

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2019 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với người có công cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 1986/TTr-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ đối với người có công cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 61/BC-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với người có công cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam như sau:

1. Bổ sung khoản 8 Điều 2 như sau:

“8. Đối với trường hợp thuộc diện hỗ trợ trong danh sách được phê duyệt nhưng đã chết mà thân nhân có cùng hộ khẩu thường trú hiện đang sinh sống tại nhà ở đó thì được tiếp tục được hỗ trợ theo mức quy định tại Nghị quyết.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 3 như sau:

“1. Việc hỗ trợ được thực hiện trong 04 năm 2019 - 2022 với tổng số nhà ở là 15.416 nhà (xây mới 4.693 nhà, sửa chữa 10.723 nhà) (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).”.

2. Triển khai thực hiện trong năm 2019-2021 với số lượng 12.734 nhà. Ưu tiên giải quyết những trường hợp đã làm nhà do quá xuống cấp, những trường hợp trong danh sách được hỗ trợ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ nhưng chưa thực hiện kịp theo thời gian quy định của Chính phủ và các đối tượng hiện nay đã đủ điều kiện, đang có nhu cầu bức thiết về nhà ở; số còn lại thực hiện hoàn thành trong năm 2022.

3. Đối với các địa phương chưa thực hiện dứt điểm đến hết năm 2022 theo số liệu tại khoản 1 Điều này trong trường hợp đã được cấp đủ kinh phí từ ngân sách tỉnh: Thực hiện các thủ tục chuyển trả ngân sách tỉnh theo quy định.

4. Đối với các trường hợp người có công thuộc diện được hỗ trợ nhà ở phát sinh thêm ngoài số liệu tại khoản 1 Điều này: Các địa phương có trách nhiệm chủ động bố trí từ nguồn ngân sách hằng năm của địa phương và các nguồn kinh phí hỗ trợ khác từ các cá nhân, tổ chức, đoàn thể để thực hiện hỗ trợ theo mức quy định của Nghị quyết này.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Tổng kinh phí thực hiện: Dự kiến khoảng 402 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh khoảng 346 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện khoảng 56 tỷ đồng.”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức việc thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2021.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Các Bộ: Xây dựng, LĐ, TB & XH;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, TH (Minh).

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường

Phụ lục
TỔNG HỢP NHU CẦU THỰC HIỆN HỖ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG
VỀ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

(Kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh)

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Số lượng nhà (Giai đoạn 2019 – 2022)			Kinh phí (Triệu đồng)		
		Xây mới	Sửa chữa	Tổng cộng	Tỉnh	Huyện	Tổng cộng
	TỔNG CỘNG	4.693	10.723	15.416	345.849	56.331	402.180
1	Thành phố Tam Kỳ	86	592	678	10.696	4.584	15.280
2	Thành phố Hội An	22	152	174	2.744	1.176	3.920
3	Thị xã Điện Bàn	485	2.689	3.174	51.226	21.954	73.180
4	Huyện Duy Xuyên	314	841	1.155	26.442	2.938	29.380
5	Huyện Đại Lộc	418	1.511	1.929	42.246	4.694	46.940
6	Huyện Thăng Bình	870	1.771	2.641	63.198	7.022	70.220
7	Huyện Núi Thành	73	137	210	3.962	1.698	5.660
8	Huyện Phú Ninh	346	761	1.107	26.154	2.906	29.060
9	Huyện Quế Sơn	949	1.034	1.983	52.776	5.864	58.640
10	Huyện Tiên Phước	139	558	697	15.884	836	16.720
11	Huyện Bắc Trà My	93	81	174	5.073	267	5.340
12	Huyện Nam Trà My	32	01	33	1.235	65	1.300
13	Huyện Hiệp Đức	160	399	559	13.661	719	14.380
14	Huyện Phước Sơn	51	32	83	2.546	134	2,680
15	Huyện Nông Sơn	48	106	154	3.838	202	4.040
16	Huyện Nam Giang	325	26	351	12,844	676	13.520
17	Huyện Đông Giang	199	18	217	7.904	416	8.320
18	Huyện Tây Giang	83	14	97	3.420	180	3.600